

BÀI 1:

CÔNG DÂN VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

NỘI DUNG BÀI GIẢNG

1. Sản xuất của cải vật chất

- a) Thế nào là sản xuất của cải vật chất?**
- b) Vai trò của sản xuất của cải vật chất**

2. Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất

- a) Sức lao động**
- b) Đối tượng lao động**
- c) Tư liệu lao động**

3. Phát triển kinh tế và ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân, gia đình và xã hội

- a) Phát triển kinh tế**
- b) Ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân, gia đình và xã hội**

1) Sản xuất của cải vật chất

a. Thế nào là sản xuất của cải vật chất ?

Sản xuất của cải vật chất là sự tác động của con người vào tự nhiên, biến đổi các yếu tố của tự nhiên để tạo ra các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của mình.

Ví dụ: Khai thác khoáng sản.

b. Vai trò của sản xuất của cải vật chất :

- Sản xuất của cải vật chất là cơ sở tồn tại của xã hội.

Xã hội sẽ không tồn tại nếu ngừng sản xuất ra của cải vật chất.

- Sản xuất của cải vật chất quyết định mọi hoạt động của xã hội .

- Là tiền đề, là cơ sở thúc đẩy việc mở rộng các hoạt động khác của xã hội, sáng tạo ra toàn bộ đời sống vật chất và tinh thần của xã hội .

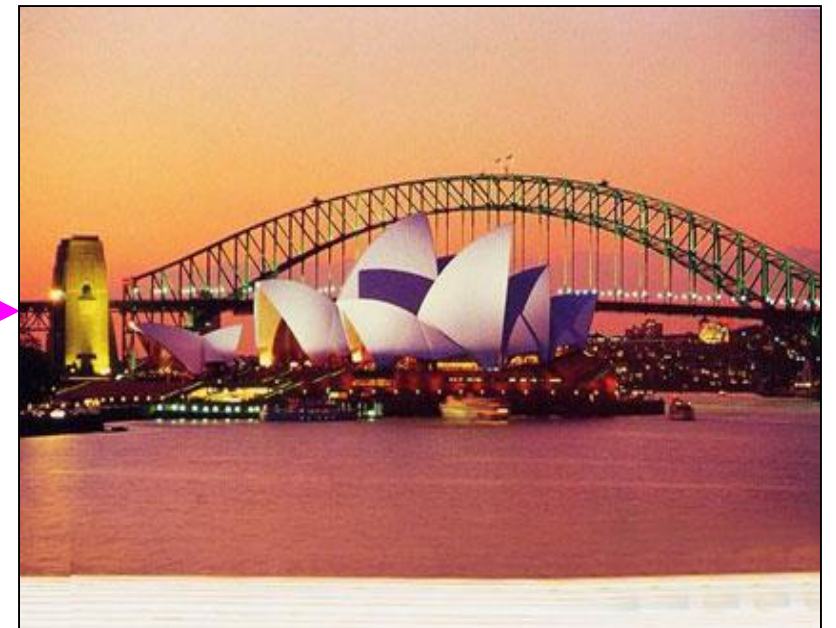
- Thông qua đó con người ngày càng được hoàn thiện và phát triển toàn diện.



Caàu khæ



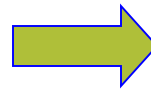
Caàu treo





• **Nõông saét**

Nõông saét hieän ñai



• **Nõông oáng**

• **Nõông oáng hieän ñai**

C. Củng cố:

1) Hoạt động nào sau đây là trung tâm, cơ bản nhất của xã hội loài người ?

a. Hoạt động sản xuất của cải vật chất

b. Hoạt động chính trị - xã hội

c. Hoạt động thực nghiệm khoa học

d . Tất cả đều đúng

ĐÁP ÁN :a

2) Theo em quan điểm nào sau đây là đúng ?

- A. Sản xuất của cải vật chất là cơ sở tồn tại, phát triển của con người và xã hội loài người
- B. Giới tự nhiên phong phú là cơ sở tồn tại, phát triển của con người và xã hội loài người
- C. Dân số của mỗi nước là cơ sở tồn tại, phát triển của con người và xã hội mỗi nước

ĐÁP ÁN : a

3) Điền vào chỗ trống :

“Sản xuất vật chất là sự.....của con người vào tự nhiên, biến đổi các yếu tố của tự nhiên để tạo ra cácphù hợp với.....của mình”

a.Tác động

b.sản phẩm

c. Nhu cầu

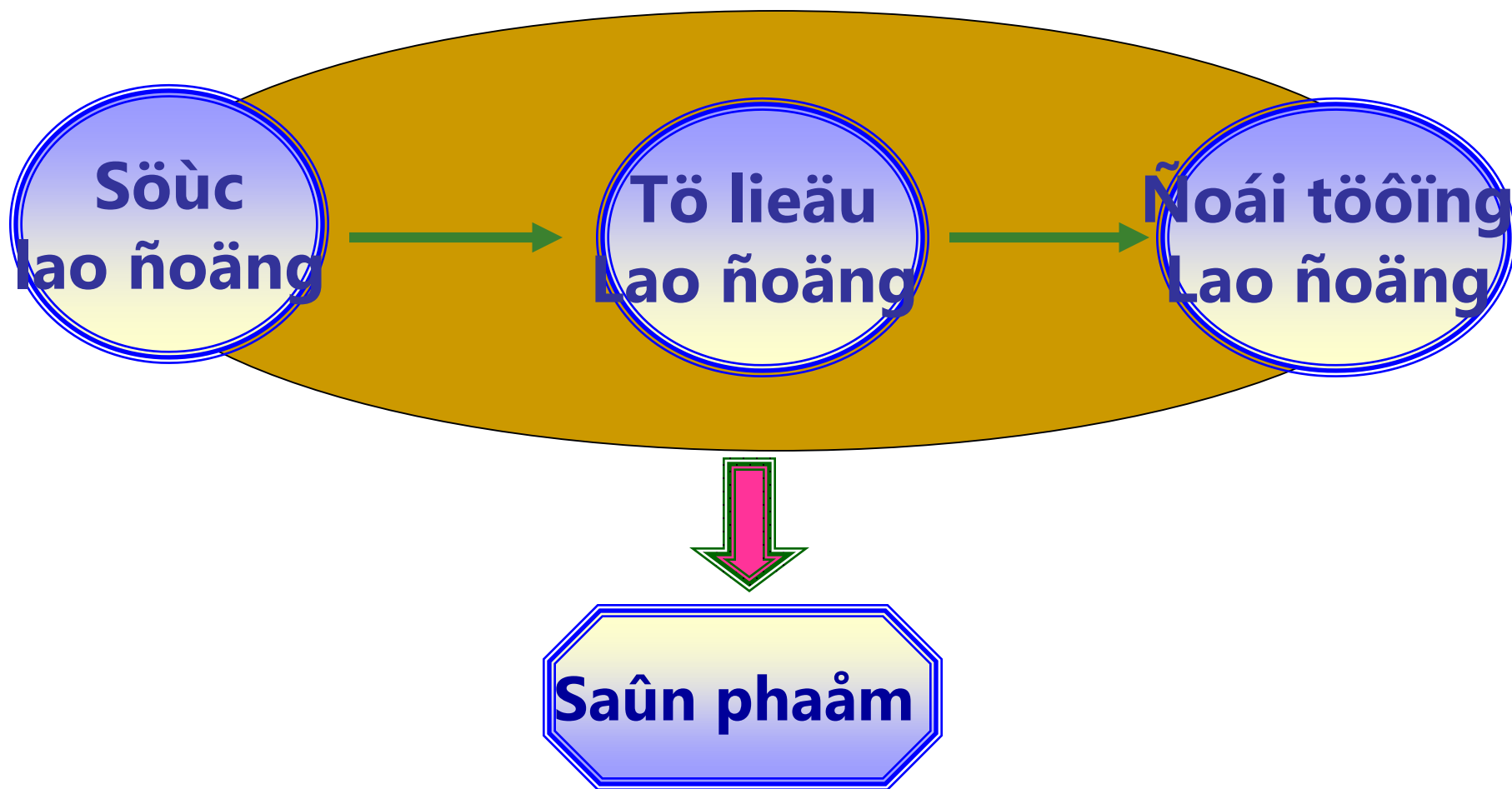
2.- Các yếu tố cơ bản của quá trình SX

**Ñẻ sản xuất ra của cái
vật chất con người cần
những thòu gì ?**

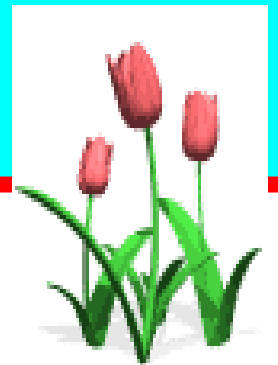
**Mời các em
xem những
hình ảnh sau**



Caùc yeáu toá cô baân cuûa quaû trình saûn xuaát



Söùc lao ñoäng laø toaøn boä
nhöõng naêng löïc theå chaát
vaø tinh thaàn cuûa con
ngöôøi ñöôïc vaãn duyng
vaøo quùa trình saün xuaát.





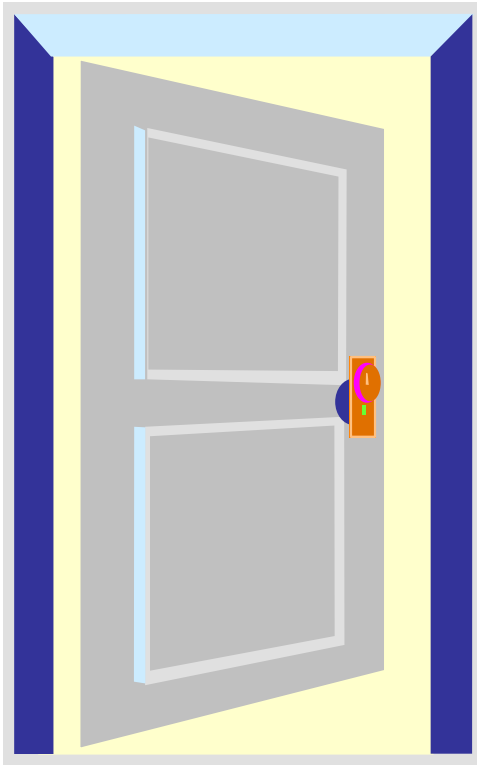
**Söüc lao ñoäng
theả hieần ôu nhöông
hình thөөc naỏ?**

Söüc lao ñoäng

Thể chất

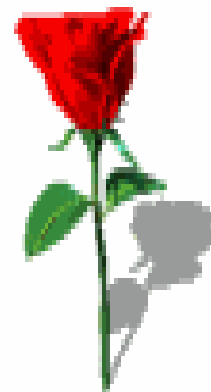
Tinh thần

Theo em ñeả laøm ra
caùi cöûa soả, söüc lao ñoäng
theả hieăn choả naøo



Ñeả laøm ra caùi cöûa caàn soả
thì phaûi maát söüc löïc cô baép
phaûi ño ñaïc tính toaùn kích
thöôùc maøu saéc kieäu daùng..

Lao ñoäng laø gì?



Lao ñoäng laø:

ø hoaít ñoäng **coù muïc ñích, coù yù thõ**
con ngöôøi laøm bieán ñoãi nhöõng ye
toá cuûa töï nhiên cho phuo hõip vôùi
caàu cuûa con ngöôøi.



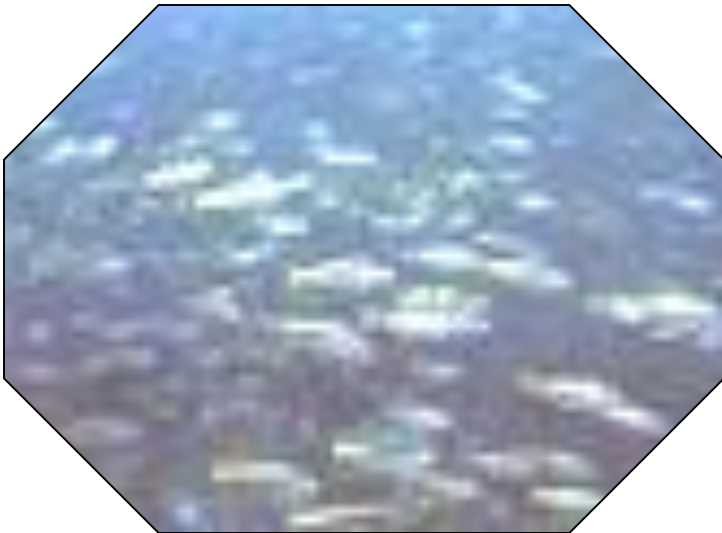
So saùnh söi khaùc
nhau giöõa hoait
ñoäng cuûa nheän
giaêng tô vaø hoait
ñoäng cuûa ngöôøi
kieán truùc sö.

b. Nói về lao động

**Là những yếu tố của tự nhiên
mà lao động của con người tác động
vào làm biến đổi nó cho
phục hợp với mục đích của con người.**



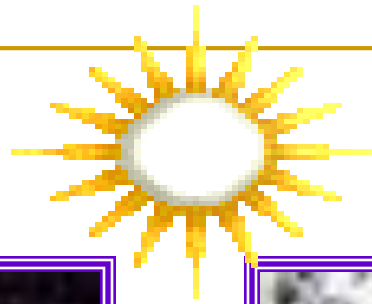
Còu Sảún trong TN



Qua taùc ñoăng con ngôø



Ngheà Moăc



Ngheà
dôit



Goă



Tô, bông,
sôii toăng hôip

Nóai tööing lao ñoäng

**Coù
saún
trong
Tự nhiên**

**Loaïi
ñaõ
Traõi
qua
taùc ñoäng
Củ
lao ñoäng**

**Xaùc ñònñ ñoái tööiing lao ñoäng cuûa
caùc ngaønh ngheà sau:**

- 1. Ngheà deät**
- 2. Ngheà ñan laùt**
- 3. Ngaønh công nghiệäp cheá taïo
maùy**
- 4. Ngaønh công nghiệäp cheá bieán
ñoà hoä**

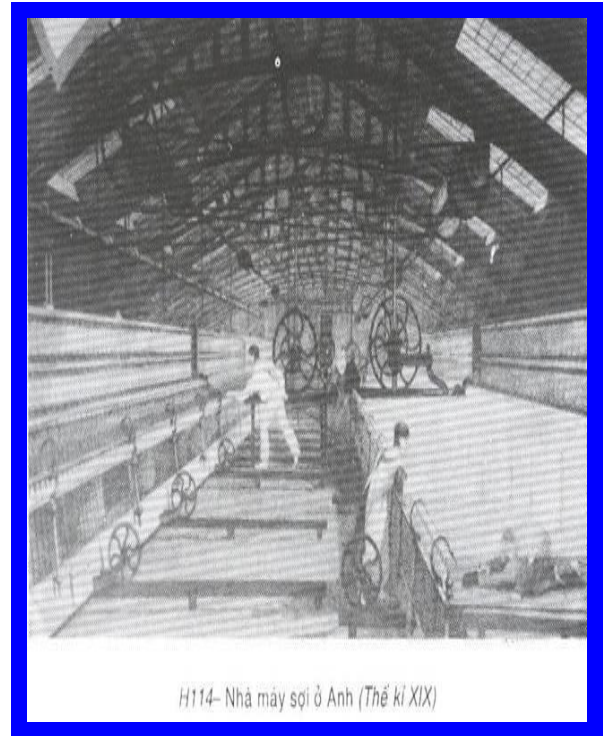


- 1./ Boâng, tô taèm.**
- 2./ Maây, tre, laù, nõùa, truùc...**
- 3./ Saét, theùp...**
- 4./ Gia söüc, gia caàm, thuyû**

XAÙC ÑÒNH ÑOÁI TÖÖİNG LAO ÑOÄNG TRONG NHÖÖNG NGAØNH NGHEÀ SAU ?



Cheá bieán thöïc
phaãm



Cheá taio
maùv

2. Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất

c. Tư liệu lao động

Tư liệu lao động là một vật hay hệ thống những vật làm nhiệm vụ truyền dẫn sự tác động của con người lên đối tượng lao động, nhằm biến đổi đối tượng lao động thành sản phẩm thỏa mãn nhu cầu của con người.



c. Tư liệu lao động



**3 LOẠI TƯ
LIỆU LAO
ĐỘNG**

**CÔNG CỤ
LAO ĐỘNG**

**HỆ THỐNG
BÌNH CHỨA**

**KẾT CẤU
HẠ TẦNG
CỦA SX**

VÍ DỤ

**Cày, cuốc,
máy móc,...**

**Ống, thùng,
hộp, giỏ, lu,
vại, bao,...**

**Đường sá,
cầu, sân bay,
điện, nước**



CỘNG CỤ SẢN XUẤT





Hệ thống bình chứa





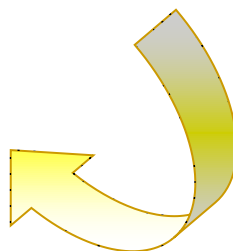
Kết cấu hạ tầng





Trong các loại TLLĐ loại nào quan trọng nhất ?

Công cụ lao động là quan trọng nhất vì CCLĐ đóng vai trò quyết định trong tư liệu sản xuất. CCLĐ là một trong những căn cứ cơ bản để biệt các thời đại kinh tế.



Ranh giới giữa ĐTLĐ và TLLĐ chỉ là **tương đối**, phụ thuộc vào mục đích sử dụng, gắn với chức năng nó đảm nhiệm

VÍ DỤ: Con trâu, bò



Đối tượng lao động



Tư liệu lao động

Mối quan hệ giữa các yếu tố của quá trình sản xuất



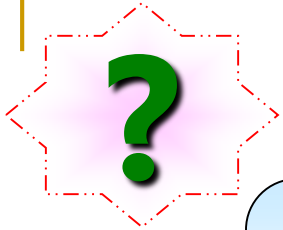


Máy hát



Điện thoại





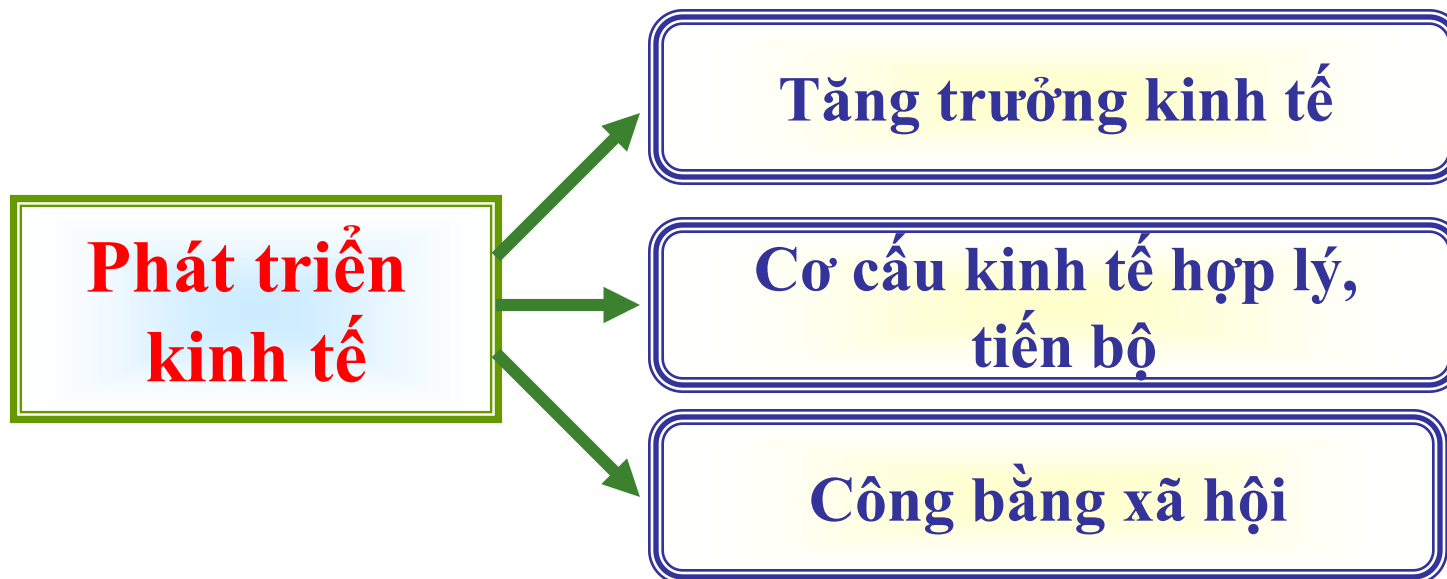
Em có nhận xét gì về các bức ảnh trên?

PHÁT TRIỂN KINH TẾ

3. Phát triển kinh tế và ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

a) Phát triển kinh tế

Phát triển kinh tế là sự **tăng trưởng kinh tế** gắn liền với **cơ cấu kinh tế hợp lý, tiến bộ** và **công bằng xã hội**

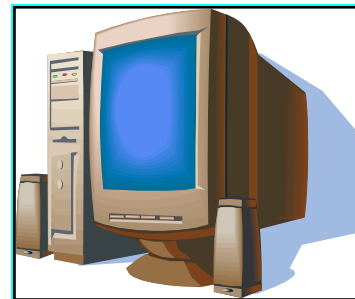


Tăng trưởng kinh tế là sự tăng lên về số lượng, chất lượng sản phẩm và các yếu tố của quá trình sản xuất ra nó trong một thời kỳ nhất định.

Tăng lên về số lượng sp



Tăng lên về chất lượng sp

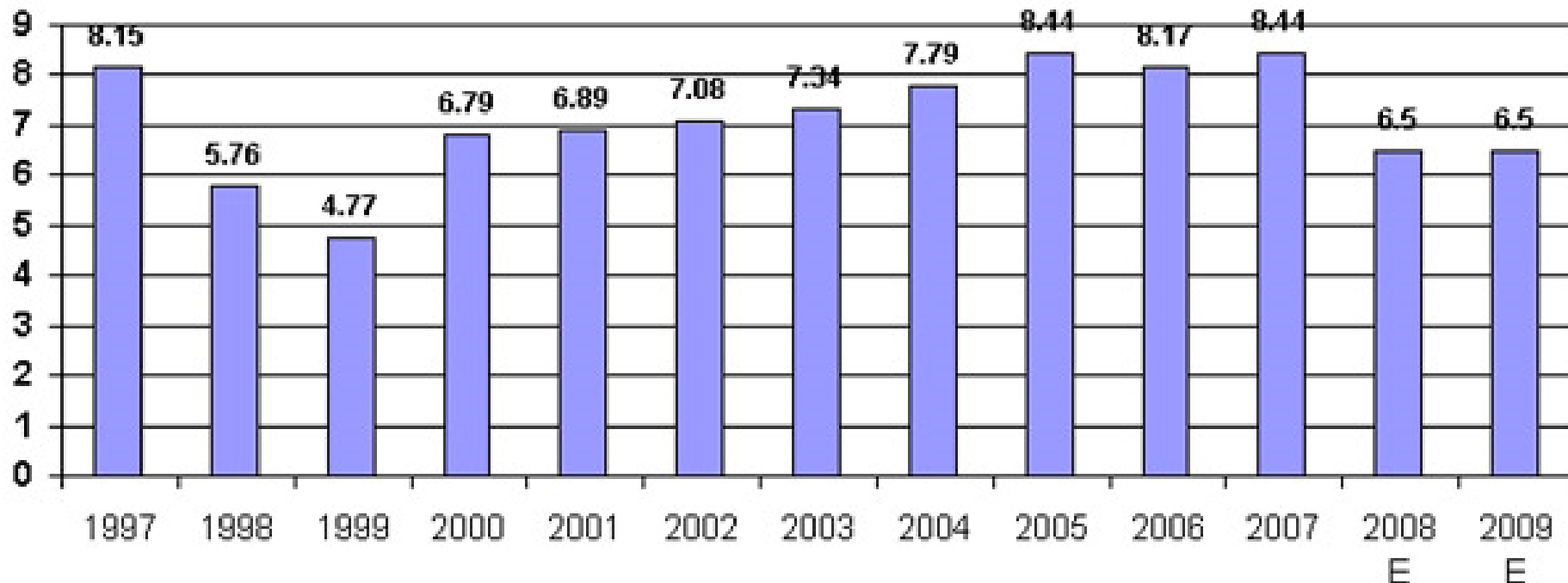


Tăng lên các yếu tố của quá trình sản xuất

VD: chất lượng của SLĐ và TLSX tăng → chất lượng sp tăng



Tốc độ tăng trưởng GDP từ năm 1997 - 2009 (%)



Qua biểu đồ trên em nhận xét gì về tốc độ tăng trưởng kt ở nước ta?

Các em xem đoạn phim ngắn sau



Cơ cấu kinh tế

K/n: Là tổng thể những mối quan hệ hữu cơ, phụ thuộc và quy định lẫn nhau cả về quy mô và trình độ giữa các ngành kinh tế, các thành phần kinh tế, các vùng kinh tế.

Ngành kinh tế gồm: Công nghiệp, Nông nghiệp, Dịch vụ.

Thành phần kinh tế gồm:

Kinh tế nhà nước.

Kinh tế tập thể.

Kinh tế tư nhân.

Kinh tế tư bản nhà nước.

Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.



Kinh tế tư nhân



Kinh tế tập thể

Vùng kinh tế gồm: Trung du và miền núi phía Bắc, đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, đồng bằng sông Cửu Long.



**Cơ cấu
kinh tế
hợp lí**

**Tiềm năng, nội lực của toàn
bộ nền kinh tế**

**Phù hợp với sự phát triển
khoa học công nghệ hiện đại**

**Gắn với phân công lao động
và hợp tác quốc tế**

Cơ cấu kinh tế biến đổi theo hướng tiến bộ

- + Có tỉ trọng các ngành dịch vụ và công nghiệp tăng dần trong tổng sản phẩm quốc dân.
- + Tỉ trọng ngành nông nghiệp giảm dần.

Cơ cấu ngành ở Việt Nam Công nghiệp - Nông nghiệp – Dịch vụ theo số liệu 2008 (theo GDP)

Tỉ trọng Công nghiệp : 39,91%.

Tỉ trọng Dịch Vụ :38,1%.

Tỉ trọng Nông Nghiệp:21,99%.



Công bằng xã hội



Tạo điều kiện cho mọi người có quyền bình đẳng trong đóng góp và hưởng thụ.

Phù hợp với sự phát triển toàn diện của con người trong xã hội.

Bảo vệ môi trường sinh thái.

Tăng lên về thu nhập thực tế, chất lượng văn hoá, giáo dục, y tế, môi trường.



Tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với công bằng xã hội. Tăng trưởng kinh tế cao tạo điều kiện thuận lợi để giải quyết công bằng xã hội, công bằng xã hội đảm bảo sẽ là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế



b) Ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân, gia đình và xã hội

★ Đối với cá nhân

- Tạo cho mỗi người có việc làm và thu nhập ổn định, có cuộc sống tốt.
- Có sức khỏe, nâng cao tuổi thọ...
- Đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần...
- Học tập, phát triển toàn diện



★ Đối với gia đình

- Là tiền đề, là cơ sở quan trọng để thực hiện tốt các chức năng của gia đình:

- + Kinh tế
- + Sinh sản
- + Chăm sóc giáo dục con cái
- + Đảm bảo hạnh phúc gia đình
- + Xây dựng gia đình văn hoá



★ Đối với xã hội

- Tăng thu nhập quốc dân và phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống.
- Tạo công ăn việc làm, giảm thất nghiệp, các tệ nạn xã hội.
- Phát triển văn hoá, giáo dục, y tế...
- Tạo điều kiện vật chất để củng cố an ninh, quốc phòng, chế độ chính trị được giữ vững...
- Đưa nước ta thoát khỏi tình trạng lạc hậu, tiến kịp với các nước phát triển trên thế giới, mở rộng quan hệ quốc tế.



DẶN DÒ

Các em làm bài tập SGK trang 12.

Chuẩn bị bài số 2 “Hàng hóa – Tiền tệ - Thị trường”

Xem truyền hình, nghe thông tin để tìm hiểu thị trường, tiền tệ, hàng hoá.

Khảo sát khu vực em ở qua việc trao đổi mua bán trên thị trường.

